

Bản án số: 170/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2018

V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

\* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

\* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông MÃ THANH TRUNG

2. Bà HUỖNH KIM PHỤNG

\* Thư ký phiên tòa: Ông NHAN MINH HOÀNG – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

\* Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2018 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị Kim S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T.

(Anh T có mặt, chị S vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Tấn T trình bày:

Do mai mối anh và chị Đoàn Thị Kim S có tổ chức lễ cưới vào ngày 20 tháng 10 năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn. Anh và chị S chung sống hạnh phúc đến ngày 14 tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chị S đã tự ý bỏ nhà đi đến

nay vẫn không về. Anh và mẹ ruột đã đến nhà cha mẹ vợ động viên nhiều lần nhưng chị S vẫn không về. Anh, chị đã ly thân từ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đến nay. Do hạnh phúc không đạt, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài nên anh xin ly hôn với chị S. Về con chung, nợ chung không có. Về tài sản chung có 10 chỉ vàng 24K là vàng cưới, hiện do chị S cất giữ, theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018 nộp cho Tòa án anh yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  tài sản chung nhưng đến ngày 05 tháng 6 năm 2018 anh có đơn yêu cầu xin rút yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận tại địa phương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Đoàn Thị Kim S không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Tấn T, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh T: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị S; Về con chung anh T xác định không có; Tài sản chung anh xin rút yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

- Chị S: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Kim S là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị đã vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối anh T và chị S có tổ chức lễ cưới vào ngày 20 tháng 10 năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến ngày 14 tháng 11 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị S bỏ nhà đi từ đó không về. Mặc dù anh T và mẹ ruột đã đến nhà cha mẹ vợ động viên nhiều lần nhưng chị S vẫn không quay về nên anh T xin ly hôn. Chị S không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nguyên nhân mâu thuẫn mà phía anh T đưa ra. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng chị S vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình là muốn duy trì quan hệ hôn nhân này. Như vậy chị S mặc nhiên thừa nhận nguyên nhân anh T đưa ra là đúng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi lẽ, anh chị đã ly thân từ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đến nay nhưng chị S vẫn không quay về để hàn gắn, đoàn tụ. Do anh chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng không đi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký theo quy định đã vi

phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay có tranh chấp xin ly hôn nên trường hợp này pháp luật quy định anh T và chị S không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh T xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ngày 05 tháng 6 năm 2018 anh T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung để tự thỏa thuận tại địa phương nên Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Hồ Tấn T theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án báo cho anh T được biết là anh được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu chia tài sản chung với chị S theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho anh Hồ Tấn T 437.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 08586 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C.

[5] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 218, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 14, 16, 51, 53, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Hồ Tấn T và chị Đoàn Thị Kim S là vợ chồng.
2. Về con chung: Anh T xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Hồ Tấn T đối với chị Đoàn Thị Kim S.

Anh Hồ Tấn T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

Hoàn trả anh Hồ Tấn T 437.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 08586 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08585 ngày 02/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C. Xem như anh T đã thi hành xong phần án phí.

6. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**



